Người ký: Văn phòng Sở
Email: sonnptnt@hungyen.gov.vn
Cơ quan: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 08.05.2017 11:03:30 +07:00

UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66/BC-SNN

Hưng Yên, ngày 05 tháng 5 năm 2017

BÁO CÁO
Công tác kiểm soát thủ tục hành chính 6 tháng đầu năm 2017

Căn cứ Công văn số 331/STP-KSTT ngày 28/4/2017 của Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên về việc báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính 6 tháng đầu năm 2017, Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo kết quả như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KIỂM SOÁT TTHC

1. Tình hình tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính:

6 tháng đầu năm 2017, Sở Nông nghiệp và PTNT không nhận được ý kiến phản ánh kiến nghị về quy định thủ tục hành chính của cá nhân, tổ chức.

2. Về rà soát, đơn giản hóa TTHC

- Thực hiện Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 06/01/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Hưng Yên năm 2017; Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 06/01/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính tỉnh Hưng Yên năm 2017; Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính như sau:

- Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2017 (số 09/KH-SNN ngày 06/01/2017)

- Kế hoạch rà soát thủ tục hành chính năm 2017 (số 11/KH-SNN ngày 18/01/2016

Thực hiện Kế hoạch rà soát, ngày 24/4/2017, Sở Nông nghiệp-PTTN đã trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố 18 thủ tục hành chính chuẩn hóa trong lĩnh vực thú y thuộc phạm vi chức năng của Sở Nông nghiệp-PTTN.

3. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Tổng số thủ tục hành chính tiếp nhận: 1.786

- Đã giải quyết:

+ Số thủ tục hành chính trả đúng hạn: 1.783

+ Số thủ tục hành chính trả quá hạn: 0

- Số thủ tục hành chính đang giải quyết: 03

+ Số thủ tục hành chính chưa đến hạn: 03

+ Số thủ tục hành đã quá hạn: 0

(Chi tiết như Phụ lục đính kèm)

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG.

1. Thuận lợi:

Công tác kiểm soát TTHC đã được Lãnh đạo Sở thường xuyên quan tâm, chỉ đạo quyết liệt. Các đơn vị đã tích cực rà soát, kiến nghị sửa đổi bổ sung những thủ tục hành chính rườm rà, không cần thiết, tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức đến làm việc.

2. Khó khăn:

Trong công tác kiểm soát TTHC, nhất là công tác đơn giản hóa TTHC còn một số đơn vị chưa chủ động nắm bắt kịp thời những văn bản chuẩn hóa thủ tục của cấp trên, nên gây khó khăn trong công tác rà soát, trình chuẩn hóa thủ tục hành chính của Ngành.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THỜI GIAN TỚI.

1. Tiếp tục triển khai và thực hiện có hiệu quả công tác kiểm soát TTHC, rà soát các TTHC bị bãi bỏ, thay thế theo đúng quy định, giảm bớt TTHC rườm rà, không cần thiết; cập nhật kịp thời các văn bản chuẩn hóa thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và PTTN để trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính của ngành.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức về ý nghĩa, mục tiêu, tầm quan trọng của công tác kiểm soát thủ tục hành chính; đồng thời thông tin rộng rãi về kết quả hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trong toàn ngành, đảm bảo cho cá nhân, tổ chức tham gia giám sát thực hiện thủ tục hành chính.

3. Tiếp tục đẩy mạnh việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về thủ tục và quy định hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Lê Trung Cần

PHỤ LỤC: KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 66../BC-SNN ngày 05/5/2017 của Sở NN-PTNT)

STT	Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp	Số hồ sơ nhận giải quyết			Kết quả giải quyết						Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			
			Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận	Tổng số	Trả đúng thời hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn	
1	2	3=4+5	4	5	6=7+8	7	8	9=10+11	10	11	12
1	Thú y	1.700	0	1.700	1.700	1.700	0	0	0	0	
2	Bảo vệ thực vật	30	0	30	30	30	0	0	0	0	
3	Kiểm lâm	18	0	18	18	18	0	0	0	0	
4	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	12	0	12	12	12	0	0	0	0	
5	Chăn nuôi	26	0	26	23	23	0	03	03	0	
	Tổng cộng	**1786**		**1786**	**1783**	**1783**	**0**	**03**	**03**	**0**	